

# GIỚI THIỆU VỀ SCP HỆ THỐNG HỒ SƠ ONLINE

2021.03.01

Sun\*

# CV là gì

## CV xin việc/ Hồ sơ online

- Là bản liệt kê thông tin cá nhân, thông tin về quá trình học tập, kinh nghiệm làm việc ... của 1 người dùng trong quá trình phỏng vấn xin việc làm.
- Ngoài ra, đây cũng được xem là tài liệu quan trọng dùng để PR bản thân, để công ty biết tới những bằng cấp cũng như những thành tựu, sản phẩm em có được từ trước tới nay, ảnh hưởng phần lớn đến quyết định có phỏng vấn (lựa chọn) ứng viên hay không.

Thế nào là  
một bản CV  
xin việc chuẩn  
?

## Một bản CV chuẩn là:

- Không: Viết sai/Viết thiếu/Viết tắt
- Đầy đủ thông tin (tất cả các mục)
- Sử dụng lối diễn đạt tiếng Nhật dễ hiểu, dễ đọc
- Chú ý phần 「6 câu hỏi interview」 và 「IT skill/ Sản phẩm」
- Ảnh đại diện và video cũng rất quan trọng (sạch đẹp, gọn gàng)

# Chỉnh sửa thông tin hồ sơ

## CV gồm các mục:

- |              |                                    |
|--------------|------------------------------------|
| 1. 基本情報      | Thông tin cơ bản                   |
| 2. 学歴・成績・資格  | Học vấn, điểm, bằng cấp, chứng chỉ |
| 3. インターン経験   | Kinh nghiệm intern                 |
| 4. 職務経験      | Kinh nghiệm làm việc               |
| 5. ITスキル・成果物 | Năng lực IT, sản phẩm              |
| 6. インタビュー    | Các câu hỏi phỏng vấn              |
| 7. ビデオ       | Video PR bản thân                  |

Check email  
từ hệ thống

Lưu ý: Link tạo tài khoản SCP gửi qua mail chỉ có hiệu lực trong 7 ngày kể từ lúc gửi.  
Nếu quá thời gian trên, hãy inbox cho Phạm Gia để được hỗ trợ.



Tạo mật khẩu  
và đăng nhập



Sun\* Consulting Platform

## パスワードの設定

パスワード \*



パスワード

パスワード (確認用) \*




パスワード (確認用)

保存

# Điền thông tin

Lần lượt điền các thông tin theo đúng 3 bước

SCP

 Vu Hai Ngan Test ▾

1

2

3

基本情報

学歴・資格

ITスキル

01 基本情報

\*必須



ファイル形式 (jpeg, png)  
容量サイズ (<4MB)  
※縦横同じ長さの画像

画像アップロード

名前 \*

例 : Nguyễn Văn A

# Hướng dẫn điền các mục

## 1. 基本情報 - Thông tin cơ bản

- Điền họ tên đầy đủ bằng tiếng Việt có dấu và phiên âm Katakana (có dấu
  - ở giữa để tách: họ ▪ tên đệm ▪ tên) .

Ví dụ: Nguyễn Thị Hoa -> グエン・ティ・ホア

**Lưu ý:** ko dùng dấu . 。 mà dùng đúng dấu ▪ (gõ bằng phím ? , bộ gõ tiếng nhật)

- Các tài khoản mạng xã hội: FB, chatwork, Viblo, Github (nếu có)

**Lưu ý:** Github là thông tin quan trọng để doanh nghiệp check các sản phẩm mà các em làm ra, do đó nhớ điền link, up các sản phẩm của mình lên và liên tục update thông tin mới nhất.



## Hướng dẫn điền các mục

### 2. 学歴・成績 - Học vấn, thành tích học tập

- Chọn tên trường Đại học đang theo học
- Nhập mã sinh viên
- Tháng năm dự định tốt nghiệp: **Điền là tháng 1 (với DUT) hoặc tháng 6 (với VNU, HUST)** (tương đương với việc có thể đi Nhật vào tháng 4 hoặc tháng 10 cùng năm đó)
- 資格・免許: chứng chỉ JLPT đã đạt được, điền cả thời gian có chứng chỉ nhé (điền ngày dự thi, ví dụ 03/12/2017, chứ không điền ngày biết kết quả)
- Em nào có bằng FE, Toeic, IELTS, vv... thì nhấn nút **【追加】** và bổ sung thông tin
- Có thể thêm các thành tích khác như các giải trong các cuộc thi (liên quan đến toán, lập trình...)

## Hướng dẫn điền các mục

### 3. ITスキル・成果物 - Kỹ năng IT, sản phẩm đã làm

- Ở phần này thì chỉ cần nhập mỗi thứ một cái, về sau các em vẫn có thể thêm thắt, update đc thoải mái.
- Chọn ngôn ngữ lập trình, framework... + điền đầy đủ số tháng vào 2 mục 自習期間 (bao gồm thời gian mình được học trên trường và thời gian tự nghiên cứu) và インターン期間 (thời gian thực tập)
- Nhập link sản phẩm, website, source code, link github của dự án, sản phẩm em từng tham gia hoặc làm.

**Cần mô tả rõ dự án làm về cái gì, sử dụng kỹ thuật gì, em phụ trách phần nào, vv...**

- Sản phẩm của các bài tập/project ở trường hay sản phẩm các em tự làm, theo nhóm hoặc cá nhân đều ok
- Có thể nhập nhiều sản phẩm bằng cách nhấn nút 【成果物を追加する】

→ **Hết phần này có thể ấn nút Đăng ký (登録)**

Bổ sung, hoàn thiện thông tin hồ sơ

Sau khi đăng ký thành công, tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các mục còn lại.  
Để chỉnh sửa thông tin, chọn 【編集】

SCP



Nguyễn Học Giới 2 ▾



編集

グエン・ホク・ソイ

Nguyễn Học Giới 2

Hanoi University of Science and Tech...

21BKA0266

男性 / 24歳

#### 開催中のジョブフェア

ジョブフェア名	開催期間	参加企業数
Awesomeシステムの使い方について ※デモ・テスト用	2020/10/23 ~ 2020/10/30	2社

#### 参加できるジョブフェア

ジョブフェア名	参加企業数	開催期間	申込期間	ジョブフェア参加	ジョブフェア情報
2020年●月_〇〇社・××社・△△社 合同ジョブフェア	1社	2020/11/20 ~ 2020/11/22	2020/10/20 ~ 2020/10/30	参加可能	未公開

Sun\*

Bổ sung,  
hoàn thiện  
thông tin  
hồ sơ

## 2. 学歴・成績 - Học vấn, thành tích học tập

Bổ sung điểm CPA(hoặc GPA tùy cách gọi từng trường):  
Điểm tích lũy **tất cả các môn học** trên trường tính từ khi nhập học đến thời điểm hiện tại

## 3. インターン経験 - Kinh nghiệm thực tập:

Điền tên công ty mà mình đã thực tập, thời gian từ khi nào đến khi nào, ngôn ngữ lập trình, công cụ quản lý sử dụng... nội dung công việc (web/app/system dev....) và vai trò chính của các em trong dự án/ công việc đó (phần công việc mà em đảm nhận: frontend, backend, server....)

## 4. 職務経験 – Kinh nghiệm làm việc

Đối tượng chính: những em đã ra trường và đang đi làm chính thức. **Sinh viên thì bỏ trống mục này.**

Bổ sung,  
hoàn thiện  
thông tin  
hồ sơ

## 6. インタビュー - Câu hỏi phỏng vấn:

- Cách thức trả lời: hãy trả lời bằng song ngữ Nhật Việt hoặc nếu bí tiếng Nhật quá thì Anh Việt, tuy nhiên hãy nhớ rằng không phải người Nhật nào cũng biết tiếng Anh. Chị sẽ check bài của các em dựa trên phần nội dung tiếng Việt (những khi không hiểu tiếng Nhật các em đang viết gì)
- Team TC chỉ comment, góp ý về nội dung em đã viết, không nhận dịch cho em nào viết tiếng Việt, vì khi sửa tiếng Nhật của các em chị vẫn giữ lại "thần thái" của em, còn nếu để bọn chị dịch văn phong khác hẳn, công ty đọc sẽ thấy mất tự nhiên (ngghi ngờ đi copy câu trả lời trên mạng chẳng hạn)

# Hướng dẫn trả lời 6 câu hỏi phỏng vấn

## 1. 学生時代で頑張ったこと

Nỗ lực lớn nhất thời đi học của em là gì (thi đỗ ĐH, thuyết trình trước lớp thành công, thay đổi bản thân...chẳng hạn). Viết cụ thể em đã nỗ lực như thế nào, bỏ nhiều công sức ra sao, càng cụ thể càng tốt. Kết quả đạt được là gì? Hạn chế nói chung chung kiểu 一所懸命勉強しました。

## 2. 学生時代で失敗したこと => どのように乗り越えたか

- Thất bại thời đi học, và em đã vượt qua điều đó như thế nào
- Viết rõ thất bại đó là gì, vì sao em thất bại, và em đã làm gì để vượt qua điều đó cũng như rút ra bài học gì để sau này ko mắc phải.
- Không nhất thiết phải là việc học.

## 3. 趣味 Sở thích

- Có thể giải thích thêm lý do vì sao em thích những điều đó, sở thích đó mang lại cho em những gì. Không cần liệt kê quá nhiều, mà hãy nói càng cụ thể càng tốt. Ví dụ nếu là đọc sách, thì thích đọc thể loại sách gì, vì sao...

## 4. 日本に行ってやりたいこと

- Những điều muốn làm sau khi sang Nhật, có thể liên quan đến công việc hoặc không, nhưng càng cụ thể càng tốt.

## 5. あなたをプログラミング言語に例えると何ですか？その理由は？

- Nếu ví mình với 1 ngôn ngữ lập trình thì em sẽ chọn ngôn ngữ gì? Lý do?
- Ở câu này nên nêu rõ ngôn ngữ đó có đặc trưng gì, giống em ở điểm nào....

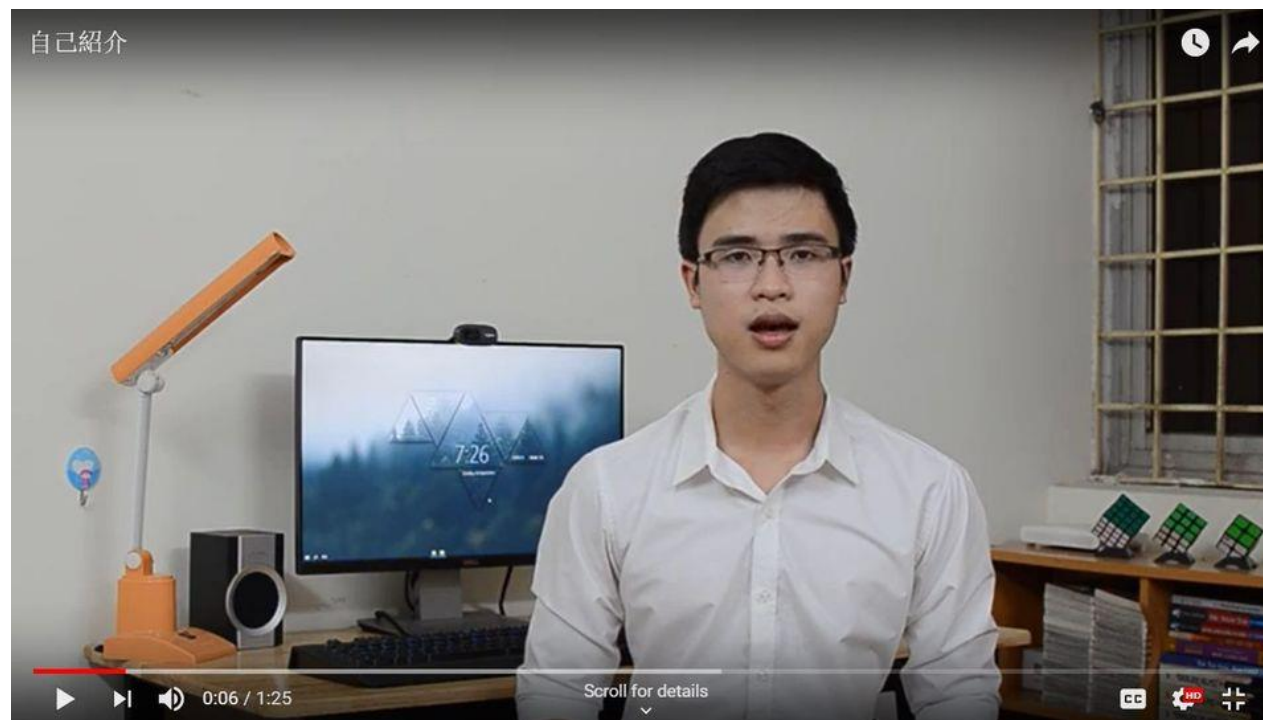
## 6. 興味のあるIT技術 (内容と理由)

- Kỹ thuật IT mà em có hứng thú? (nội dung và lý do)

Bổ sung,  
hoàn thiện  
thông tin  
hồ sơ

## 7. ビデオ – Video giới thiệu bản thân

- Quay video giới thiệu bản thân, độ dài từ 1-3 phút bằng tiếng Nhật  
-> Viết sẵn script, có thể gửi cho TC check trước khi quay
- Up video lên youtube sau đó nhấn nút 【ビデオ追加】, dán link youtube và nhập tên video theo định dạng 【Họ tên không dấu\_自己紹介】
- Video quay theo chiều ngang, thấy rõ nửa người phía trên, không quay mỗi mặt, trông sẽ rất xấu



# Bổ sung, hoàn thiện thông tin hồ sơ

## Lỗi cần tránh khi quay video

- Chất lượng hình ảnh kém, mờ, vỡ hình
- Background không gọn gàng, quá tối hoặc quá sáng
- Vị trí đặt camera không hợp lý nên bạn thì choán cả màn hình, bạn thì lại quá nhỏ
- Nói nhỏ, không nhìn thẳng vào màn hình, mắt hay nhìn lung tung
- Đọc script viết sẵn khi nói (cần học thuộc rồi mới quay video)
- Trang phục không đúng quy định (áo sơ mi nghiêm túc)

✦ Link ví dụ về video quay tốt, góc đẹp, chuẩn chỉnh:

[https://www.youtube.com/watch?v=3\\_Ezk7fwpXU](https://www.youtube.com/watch?v=3_Ezk7fwpXU)



# Up ảnh profile

## Lưu ý về ảnh profile:

- Các em up ảnh profile là ảnh chân dung nhìn rõ mặt, size ảnh vuông nhé (3x3, 4x4, NxN...) để lên hình ko bị méo mó biến dạng
- Không nhất thiết phải là ảnh thẻ nhưng không để ảnh seo phì, ảnh che mặt, ảnh chó mèo heo gấu, ảnh ăn chơi, ảnh sexy...
- Chọn ảnh mới và rõ nét (đừng lấy ảnh từ hồi cấp 2, cấp 3...☹)



✓OK!



✗NG!

Sun\*

# Check SCP

- Sau khi hoàn thiện hồ sơ, hãy inbox cho các chị (Phạm Gia) để được check
- Các chị sẽ comment trực tiếp trên SCP của các em
- Các em sửa lại bài theo comment, đồng thời **giữ nguyên comment**, chỉ khi nào các chị thông báo SCP đã hoàn thiện thì mới xóa comment và phần tiếng Việt đi.
- Mỗi lần chỉnh sửa xong bài hãy chủ động inbox để báo cho các chị (hệ thống ko có chức năng thông báo cho các chị là các em đã sửa lại bài đâu nhé)

Xem thông tin  
Jobfair  
(sau khi đã đăng ký  
tham gia)

Trên SCP có thể xem thông tin các công ty tham gia Jobfair cũng như thông tin tuyển dụng chi tiết, tài liệu giới thiệu, bài tập của công ty, vv...

SCP



Nguyễn Học Giới 2 ▾



編集

グエン・ホク・ソイ  
Nguyễn Học Giới 2

Hanoi University of Science and Tech...

21BKA0266

男性 / 24歳

#### 開催中のジョブフェア

ジョブフェア名	開催期間	参加企業数
Awesomeシステムの使い方について ※デモ・テスト用	2020/10/23 ~ 2020/10/30	2社

#### 参加できるジョブフェア

ジョブフェア名	参加企業数	開催期間	申込期間	ジョブフェア参加	ジョブフェア情報
2020年●月_〇〇社・××社・△△社 合同ジョブフェア	1社	2020/11/20 ~ 2020/11/22	2020/10/20 ~ 2020/10/30	参加可能	未公開

Thông tin Jobfair đã  
đăng ký tham gia

Sun\*

# Xem thông tin Jobfair

Xem thông tin tuyển dụng, thông tin công ty, vv... tại đây

FCP

← 2019年3月ジョブフェア参加者リスト (2019/03/02 ~ 2019/03/02)

基本情報		<b>Suntory System Technology</b> Osaka <ul style="list-style-type: none"><li>・ <a href="#">Tài liệu gửi các ứng viên.pdf</a></li><li>・ <a href="#">面接に参加いただく学生の皆さんへ - Japanese.pdf</a></li></ul>	<a href="http://www.suntory.co.jp/sst/compa...">http://www.suntory.co.jp/sst/compa...</a> <a href="#">企業情報</a> ・ <a href="#">求人を見る</a>
参加企業(1)			
面接スケジュール			
事前課題			

# Bookmark

- Sau khi đăng ký tham gia Jobfair, các em bookmark để đăng ký lựa chọn công ty mà mình sẽ tham gia phỏng vấn (đối với Jobfair có nhiều công ty tham gia)
- Lịch phỏng vấn sẽ được sắp xếp dựa theo bookmark, do đó hãy bookmark đầy đủ, chính xác và đúng deadline
- Sau deadline bookmark đã thông báo, mọi thay đổi bookmark đều phải inbox vào fb Phạm Gia

The screenshot displays the '2019年3月ジョブフェア参加者リスト (2019/03/02 ~ 2019/03/02)' page. On the left, a sidebar menu includes '基本情報', '参加企業(1)', '面接スケジュール', and '事'. The main content area features a company profile for 'Suntory System Technology' located in 'Osaka'. It includes a logo, a list of links for application materials and Japanese instructions, and a heart icon for bookmarking. A red arrow points from a text box to the heart icon. Below this, another identical company profile is shown, but with the heart icon filled with a purple color, indicating it is bookmarked. A red arrow points from a second text box to this filled heart icon.

← 2019年3月ジョブフェア参加者リスト (2019/03/02 ~ 2019/03/02)

基本情報

参加企業(1)

面接スケジュール

事

Không bookmark = không tham gia PV

Suntory System Technology

Osaka

- [Tài liệu gửi các ứng viên.pdf](#)
- [面接に参加いただく学生の皆さんへ - Japanese.pdf](#)

参加者リスト (2019/03/02 ~ 2019/03/02)

基本情報

参加企業(1)

Đã bookmark = đăng ký tham gia PV

Suntory System Technology

Osaka

- [Tài liệu gửi các ứng viên.pdf](#)
- [面接に参加いただく学生の皆さんへ - Japanese.pdf](#)

Sun\*

# Check lịch phỏng vấn

Khi có thông báo kiểm tra lịch phỏng vấn, các em vào SCP check kỹ xem thời gian và số lượng công ty đã đúng chưa



2018年06月 22~24日 BT+IT+SIGMAXYZ+Trancom Jobfair (2018/06/22 ~ 2018/...

基本情報	時間割	2018-06-23	2018-06-24
参加企業(1)	08:00		
面接スケジュール	09:00	09:00 ~ 09:40 Brains Technology	09:35 ~ 10:05 Infini Talk
事前課題	10:00		
	11:00	10:50 ~ 11:30 TRANCOM	
	12:00		12:00 ~ 12:30 TRANCOM
	13:00	13:30 ~ 14:10 Infini Talk	
	14:00		14:10 ~ 14:40 SIGMAXYZ
	15:00	15:20 ~ 16:00 SIGMAXYZ	

## Liên hệ

Mọi thắc mắc liên quan đến Jobfair/SCP liên hệ:

\* Facebook: Phạm Gia

<https://www.facebook.com/sunasteriskTC>

\* Mail: [talent.div@sun-asterisk.com](mailto:talent.div@sun-asterisk.com)